

## Chương XXVI

### KẾT LUẬN CƠ ĐẠO MIỀN TRUNG 1934 - 1955

Tính đến năm 1955, cơ đạo miền Trung đã bước đi được khá dài trong sứ mạng "đắp xây Chánh đạo" đã nhận lãnh từ 1934.

Kể từ sau 1956, tuy có một bề thế nguy nga đồ sộ là Thánh đường Trung Hưng Bửu Tòa, nhưng cơ đạo đã đi vào ngõ ngách của chi phái với những biến thể theo Tây Ninh của ông Phạm công Tác nên soạn giả không thể kéo dài Lịch sử cơ đạo thêm được, vì không còn là Chánh đạo "nhơn nhi vô nhơn, ngả nhi vô ngả" mà Đức Chí Tôn đã dạy từ buổi ban đầu nữa.

Đồng thời cũng từ sau năm 1956, một mô phỏng theo pháp tu Chiếu Minh do ông Liên Hoa bày biện ở miền Trung, đã khiến cho một số nữ tu bị khảo đảo nặng nề, cả đến sự chết chóc, mà sau này ông tự thú nhận là do ông *truyền pháp sai*, đã khiến cho cơ đạo chia ra manh mún không hàn gắn được, làm mất hẳn khối linh sơn cốt nhục cố kết từ trước.

Với lập trường xây dựng không riêng cho một chi phái nào mà chỉ phụng sự cho lý tưởng chung của cơ đồ Đại Đạo, soạn giả không muốn dẫn bạn đạo đi từ Vô Vi bí nhiệm với Lịch sử Cao Đài Giáo, Quyển I: Phần Vô Vi Tâm Pháp (xuất bản năm 1967), qua phần Phổ Độ bao quát với Lịch sử Cao Đài Giáo, Quyển II: Phần Phổ Độ 1 (xuất bản năm 1972 - Khai giáo Nam kỳ), để nay đi đến Lịch sử Cao Đài Giáo, Quyển III: Phần Phổ Độ 2 (Sứ Truyền Bá Trung Bắc Việt Nam) này, thì lại sa sầm vào những bế tắc của chi phái.

Một sự thật đau lòng là các chi phái, kể cả các nơi, đều đưa ra một lập luận tương tự bên vực cho những canh cải của mình. Lẽ cố nhiên, sở dĩ có chi phái là do những mạo nhận đúng chơn truyền đạo pháp, nhưng sự thật là đã không còn giữ được như ngày khai nguyên nữa. Ấy vậy mà mỗi khi nói đến, chi phái nào cũng cho là mình đã làm theo Thánh ý buổi đầu.

Chả thế mà Minh Chơn Lý đã thờ Trái Tim thay cho Thiên Nhân và giải thích chính là do Thiên ý bảo "*Nhãn thị chủ Tâm*", Bến Tre bảo nền Tân pháp Cao Đài do đức Giáo Tông Nguyễn ngọc Tương ban hành với phương pháp hành đạo tịnh luyện từ Minh Sư, rồi sau cũng bỏ luôn Hiệp Thiên Đài vì không còn tin cơ bút nữa, v.v... Ông Phạm công Tắc năm 1938, khi tuyên bố cải đổi nền hành chánh đạo tại Tây Ninh cũng nói là của Chí Tôn: "*Hiện nay trong nền Chánh trị đạo của Đức Chí Tôn có bốn cơ quan là: 1- Hành chánh, 2- Phước thiện, 3- Minh tra, 4- Phổ tế, ...*"

Cho đến khi cơ đạo miền Trung bị canh cải thì các phần hành tuân thủ lại cũng hiểu là của Chí Tôn qua cơ bút của Nguyễn ngọc Hòa và Liên Hoa mạo nhận là đã có từ buổi đầu:

*"Hội Thánh Trung Hưng vâng ý thi hành theo chơn truyền mà Đức Chí Tôn đã thành lập buổi đầu ứng nghiệm với thời gian trôi dạt và không gian chông ngang của Vũ trụ.*

*"Về thời gian trôi dạt tức là phần chức sắc từ Chánh Phó trị sự, Thông sự đến Giáo Tông, còn không gian chông ngang là bốn cơ quan Hành chánh, Phổ tế, Phước thiện, Minh tra..."<sup>26.1</sup>*

Thật là một ngộ nhận đã làm mất đi cái nghĩa đạo học từ nghìn xưa bởi không thời gian chỉ là cái hình tướng hời hợt do con người tìm hiểu Vũ trụ vật chất, nào có nghĩa gì với cái Vũ trụ tâm linh mà tôn giáo đã đề cập đến xưa nay?

Bởi những tổ chức sai chơn truyền dẫn vào chi phái vẫn còn nặng nề ở Hội Thánh Truyền giáo Cao Đài, nên soạn giả cũng cần nêu ra đây những tạo nhân đã gây ra những tệ trạng đó, cũng là bài học về sau không thể không biết đến:

Đây là lời tự thuật của ông Liên Hoa:

*"Đến 1956, Hội Thánh làm lễ lạc thành Đền Thánh Trung Hưng Bửu Tòa. Thật là một cuộc lễ vĩ đại không tiền khoáng hậu. Thật là cái tài ngoại giao của vị đồng tử Thanh Long... Cũng là một huyền diệu lớn lao vừa là Thầy đồ xuống án điển cho anh, vừa là Thầy vận chuyển đủ cách mới có thể thành công như vậy được. Công đầu là anh..."*

*"Sau lễ rửa tay dâng đàn hồng thệ cốt để cho ai nấy vô tâm mà hành đạo, nhưng liền đó có sự rạn nứt nơi tâm và lan ra cho một số chức sắc. Nguyên nhân*

---

26.1 Trích Tiểu sử Thánh Thất Trung An năm 1956.

bị rạn nứt đi đến đổ vỡ có nhiều nguyên nhân, nhưng tựu trung là hai nguyên nhân chính: một là tôi và hai là anh Thanh Long.

"Tôi lúc này tại Hội Thánh đóng vai chính, vừa đồng tử, vừa hướng dẫn pháp môn và lễ nghi hình thức. Lúc này người tin hành sứ mạng quyền pháp là Anh lớn Phối Sư Đán (?). Anh Giáo Sư Trần Chí nay đã chết rồi. Hơn nữa, chắc chắn chỗ đức hạnh của tôi nhiều thiếu sót làm có cho một số hiểu lầm... Nhà tu nữ phần nhiều Anh lớn nào cũng đỡ đầu một vài em nên hóa ra tình thần của họ có nhiều hướng vô kỷ luật không kèm chế được... (**chỗ này soạn giả xin miễn nêu ra**), sau có đũa đau điên rồi chết. Chắc có lẽ này đủ **chứng minh pháp môn tôi truyền sai** nên mới xảy ra như thế.

"Về Thanh Long, đã từ lâu muốn giải thoát con người Cao Đài ra khỏi Thần quyền, bao lần cùng nói với tôi. Phương chi anh là người công lao khai sáng nền đạo ở Trung. Anh lớn Quế là Chủ trưởng mà Ôn Trên không phong thưởng vào hàng giáo phẩm, còn đàn em của anh đều được đứng trong hàng Thiên ân. Chỗ này nghe qua lấy làm nghi hoặc song không lạ, là từ ngày sứ mạng trung hưng Hội Thánh thành hình theo quyền pháp, người Giáo Hữu trở lên phải trường trai tuyệt dục giải thoát, lấy Hội Thánh làm gia đình. Khổ nổi là anh Huệ Lương và anh Thanh Long... (**chỗ này soạn giả cũng miễn nêu ra**). Mặc dù phẩm vị Thiên ân giáo phẩm chưa phong, song giữ lấy chức quyền như Chủ trưởng hay như Thanh tra quyền pháp lưỡng dài...

"Ngoài hai lý do chính còn những lý do nghi ngờ cơ bút của tôi và pháp tu bị vọng hóa, và vì tu mà nữ tu sĩ Ngàn điên, các tu sĩ khác bệnh...

"Sau anh Giáo Diệu, anh Giáo Tín và quý anh Trường Thanh vào Sài Gòn bàn tính cùng anh Thanh Long. Sau rồi về nói thẳng với chúng tôi: một là chúng tôi ra khỏi Trung Hưng Bửu Tòa, hai là quý anh giao Hội Thánh cho chúng tôi...

"Đành rằng đạo là hòa, và có làm được cũng phải nhứt trí giữa nhau mới nên việc cho Thầy. Nếu có chỗ bất đồng đường lối, ở trên chống đối thì như sanh nương dâu mà tu, nên tôi, anh Hậu, anh Cư, anh Sinh ra về tạm nhà cũ Trung Thành lo tu, còn công việc đạo giao lại quý anh...

"Ôi! Khổ nổi. Các Thánh Thất đứng lên đưa kiến nghị xin Hội Thánh duy nhất. Lúc bấy giờ, Thánh Thất Từ Quang, Trung Thành, Hội An, Trung Mỹ, Trung Đức, Thanh Quang và Thái Hòa theo về với chúng tôi (gọi là phía Nhà Tịnh). Riêng tôi không muốn có sự chia rẽ như thế, muốn đóng cửa tu mà thôi. Bao lần quý anh phía Nhà Tịnh nhờ tôi ngồi đàn, tôi không ngồi. Bất đắc dĩ cũng vì nể nhau phải ngồi. Lúc này, **Ôn Trên thu pháp tu lại** nên mấy anh Nhà Tịnh phải vào Sài Gòn xin thọ pháp... Đàn cơ rất là minh bạch. Tu thì Ôn Trên không cấm. Song có đến Chiếu Minh thọ pháp để tu cho chúng pháp mà làm sứ mạng Trung Hưng ví như làm ong để hút nhụy hoa mà cũng không theo hoa. Đừng làm như bướm theo hoa để thỏa ý riêng của mình...

"Mọi việc mỗi ngày thêm ra đi xa dần Hội Thánh, nếu không sớm dừng chân có thể tạo miền Trung thành hai nhóm. Nếu tôi còn ngồi đồng thì họ theo tôi nên tôi quyết từ thác. Lý do Đạo Thầy là qui nguyên, dung hòa, không đi trái Thánh ý và không lo trước thì bên Hội Thánh phao cho chúng tôi tách ra theo Chiếu Minh, phần lại Trung Hưng sứ mạng, chùng đó khó vấn hồi..."<sup>26.2</sup>

Một sự ngẫu nhiên, soạn giả tuy không còn trực tiếp hành sự tại cơ đạo miền Trung vì bận sinh kế ở Sài Gòn, nhưng tất cả hành vi của hai ông Thanh Long cũng như Liên Hoa, soạn giả không phải là không biết được bên trong hành tàng của mỗi người. Nhưng ngật nổi lời nói của soạn giả chỉ như nước đổ lá môn có bao giờ chư vị chịu khó nghe đến làm gì? Soạn giả cũng không buồn dù các lá thư gửi về Trung Hưng Bửu Tòa trong giai đoạn này đều bị ông Nguyễn Hậu, Trưởng cơ quan hành chánh, ếm nhem.

Với anh Thanh Long, soạn giả thường nói thẳng: "Anh cứ làm những gì anh muốn. Nhưng nếu là việc của Thầy thì vẫn còn mà nếu của anh thì sẽ không được tiếp nối đâu, bởi mỗi thế hệ Cao Đài đều được sự bố hóa không phải bao giờ cũng như bao giờ, có tiến có thoái..."

Với anh Liên Hoa và nhóm Nhà Tịnh của anh, soạn giả cũng đã nói thẳng tại Nhà Tịnh của nhóm tu này, hiện diện đủ quý ông Hậu, Cư, Phấn vào năm 1958, nhân dịp nghỉ hè về thăm: "Công việc của quý anh làm đây vì không theo đúng Chánh pháp Vô Vi cũng như Phổ Độ, sẽ đổ vỡ không quá hai năm bởi cái gì không phải chánh thì tức nhiên có tà, mà có tà thì không làm sao lâu bền vĩnh cửu được..."

Những điều soạn giả nêu ra trên đây không có mục đích gì khác hơn là muốn cho chư tín hữu ở các tỉnh miền Trung thức tỉnh lại mà suy gẫm qua những năm sau này,<sup>26.3</sup> để biết được cái lý đương nhiên của Trời Đất từ xưa nay là "Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong". Cho nên, chỉ có một cách duy nhất là phải trở lại với những cơ cấu phổ độ ngày trước<sup>26.4</sup> thì họa may mới đem cơ đạo miền Trung ra khỏi những khảo đảo u trầm và chi ly manh mún như hiện tình từ cuối thập niên 1950 đến nay...!

Nếu chỉ xét qua các văn kiện đánh dấu những bước tiến của cơ đạo miền Trung thì chắc các bạn cũng đồng ý với soạn giả ở những điểm này:

1- Bài Thánh ngôn cũng là Thánh lệnh do Đức Chí Tôn ban hành năm 1934 cho Tứ Linh đồng tử về miền Trung để "phát khai chơn đạo" và các bài cơ do chư Thần đưa tiễn đoàn sứ giả lên đường như những người không tên tuổi, là những Thánh bút có giá trị vĩnh cửu cho cơ đạo miền Trung, không khác các bài

---

26.2 Trích Hồi ký của Liên Hoa.

26.3 Từ năm 1956 đến nay.

26.4 Tức là trước 1950.

trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển thời sơ khai nền đạo. Do đó, nếu có sự canh cải thì tức là do phạm ý mà thôi. Những điều tiên tri trong các Thánh lệnh này được chứng minh trong lịch sử cơ đạo miền Trung cho ta khẳng định như thế.

2- Bài thuyết đạo của ông Nguyễn Phan Long năm 1938 phải nói là một tuyên ngôn nối tiếp từ Khai đạo năm 1926 tại miền Nam. Lý do là trong bài thuyết đạo đó có hàm chứa tất cả những ý nghĩa về một nền giáo lý mới mẻ, mà các thế hệ Cao Đài về sau không thể bỏ qua cho dù người Cao Đài ở chi phái nào, không phân biệt địa phương hay sắc tộc. Đức Cao Đài đã ban cho ông nhiều ân sủng để có bài thuyết minh giáo lý như thế mà trước đó chưa có ai nói đầy đủ và hàm súc hơn được.

3- Các bài Thánh ngôn từ trước 1950 đã được nêu ra trong tác phẩm này không ít thì nhiều đều có tính cách giáo hóa con người thức tỉnh cõi trần ai mà cố tìm một ý niệm chân xác đạo học để hoán cải đời mình. Điều mà hai quyển Lịch sử I và II chưa nói ra.

Như vậy, chư tôn đức giả cần nhận định cơ đạo miền Trung quả đã có một Chánh pháp<sup>26.5</sup> được nối tiếp từ miền Nam do các chi phái kết tập lại, trải dài từ 1934 đến 1950 qua bao nhiêu giai đoạn đầy cam go thử thách mà nhà đạo đã lắm lúc cơ hồ như bị tiêu ma dưới những nanh vuốt của tà mị, để tiến hành công cuộc *phát khai chơn đạo* đã đề ra từ buổi đầu một cách tích cực, đem đạo vào đời như lời Thánh ngôn đã dạy.

Một tương lai phủ đầy hắc ám đang giăng bủa cơ đạo miền Trung, khiến cho người chức sắc không còn cách gì khác hơn là sự trì thủ để chờ đợi cái ngày được phục hồi tư thế đã có từ xưa... Nhưng thiết nghĩ trong thời buổi đại khảo thí này, chẳng những miền Trung mà miền Nam cũng trong một tình trạng hôn ám không làm gì được. Một bạn thanh niên Tây Ninh gặp tôi không nói nên lời vì Tòa Thánh có còn gì đâu, ngoài 72 ông Chưởng quản cầm đầu theo mệnh lệnh của đảng và nhà nước, kể từ ngày "*miền Nam được giải phóng*" đến nay! Cái uy quyền "*Thượng tôn quân thế*" của ông Phạm công Tắc đã mất đi từ ngày ông lưu vong sang đất Chùa Tháp thì nay được thay thế bằng một uy quyền độc tài không kém! Cứ cái đà này thì Tây Ninh có còn dám tự nhận mình là gốc, là anh, mà buộc các chi phái là tà mị, phải nhập môn lại nữa được không?<sup>26.6</sup> Trong khi đó thì một nữ tu thuộc Hội Thánh Bến Tre đã có lần than thở với soạn giả: "*Không biết có Thượng Đế hay không? Chứ cơ đạo ngày nay thật đã không còn gì nữa cả. Các ông chức sắc lớn thì đã ngã nghiệp rồi, kể chạy theo chính trị,*

---

26.5 Lễ cổ nhiên thuộc phần Phổ Độ, còn Vô Vi thì không có pháp môn cho một tập thể mà chỉ giành cho cá nhân từng người do phước phần mà được, vì còn mưu mô tập thể tức là không đúng với chân truyền đức Ngô Minh Chiêu.

26.6 Bà Mỹ Thông tại Thánh Thất Nam Thành (tức Cầu Kho tái lập) tại quận 1 - Sài Gòn, đã bị các tay hiện tài Tây Ninh buộc phải về Tòa Thánh nhập môn lại (?) vào những năm đầu thập niên 90.

## *Đồng Tân*

người ngã theo tà giáo, người thiết tu hình như không làm sao còn được nữa. Chắc có ngày cơ đạo phải tiêu đi chăng?" Bên cạnh đó thì các phái Tiên Thiên, Minh Chơn Đạo dù vùng vẫy đến đâu cũng không còn cái tư thế cố hữu với cuộc sống trăm hừng của một Lê kim Ty, một Nguyễn phan Long, một Cao triều Phát... Và cơ đạo miền Trung cũng theo công lệ đó chứ biết làm gì hơn nếu không còn được ân hồng của Thầy Mẹ để tiếp tục công việc cứu độ kịp thời, tức cũng phải đi vào giai đoạn đại khảo thí như những chi phái khác.

Còn gì để nói bằng trong một đại hội gọi là hội Vạn Linh do nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam triệu tập năm 1993 tại Châu Minh - Sóc Sỏi, để ban Hiến chương, một văn bản nhìn nhận pháp nhân - cũng có nghĩa là cái giấy phép tự do tín ngưỡng cho phái Tiên Thiên để bắt đầu từ đó đến các phái đạo khác, mà soạn giả đã tham dự trong phái đoàn đại diện Nam Thành Thánh Thất. Nơi đây, soạn giả đã nghe một đại biểu phái Minh Chơn Đạo, ông Ngô tám Đạo, đã phát biểu: "*Chúng ta là tín đồ Cao Đài, chúng ta phải noi gương bác Hồ...*"<sup>26.7</sup>

Nghe đến đây Đồng Tân tự nhiên toát mồ hôi như vừa qua một cơn bão táp vì sự đường đột, thiếu hiểu biết và thiếu cận của người đại biểu này. Cũng trong đại hội này, có một nhân viên trong ban tôn giáo trung ương và cũng là người trong ban tổ chức đến tìm Đồng Tân để hỏi về cảm tưởng đối với đại hội,<sup>26.8</sup> gọi là chủ trương của nhà nước, để thống nhất nền đạo. Đồng Tân đáp: "*Tôi nghĩ rằng đạo Cao Đài do Đức Thượng Đế đã tạo ra thì mọi việc xảy ra cũng không qua sự sắp đặt tùy hoàn cảnh không thời gian, nay nhà nước muốn thống nhất thì tôi e rằng khó thành tựu bởi nếu thuận theo Thiên ý thì việc dễ như trở bàn tay, mà nếu vì một mục đích gì khác thì không thành được. Bởi các chi phái này sanh đã có mục đích riêng của nó mà nhà nước không thể nào biết được, nên việc nhà nước làm đây tôi có thể sánh như một thầy thuốc chữa bệnh ngoài da, chỉ sờ mó bên ngoài trong khi lục phủ ngũ tạng của bệnh nhân đang có vấn đề mà nhà nước không thể chữa được.*"

Mà thật thế, cái hiến chương kia trong đó điều 5 có ghi: "*Hội Thánh Tiên Thiên xin tuân thủ luật lệ của nhà nước xã hội chủ nghĩa*" thì chỉ là tấm giấy tương tự nơi các Hội Thánh khác, tức có mục đích răn đe người tín hữu không được chống đối chế độ cộng sản, chỉ có giá trị cho người nhẹ dạ nhưng cũng là cái mảnh lối để đàn áp theo luật hình sự những tín đồ hay giáo phẩm mà họ cần kiềm tỏa về sau mà thôi. Cho nên, khi Hội Thánh Tiên Thiên cho người lên Sài Gòn tìm tôi để hỏi thái độ cần có về sau này thì tôi đã giải đáp: "*Thì mình là con cờ thí của chế độ, họ bảo gì đúng thì làm, nhưng nếu họ bảo mình chia rẽ, gây thù hận với nhau giữa chi phái thì đừng làm...*"

26.7 Soạn giả không biết những tín đồ Cao Đài bị tàn sát tại Quảng Ngãi, hay bị tù đầy từ khắp các tỉnh Trung Việt có nghĩ như ông không?!

26.8 Để nhà nước có thể mạnh miệng nói rằng tại Việt Nam vẫn có tự do tôn giáo, nực cười thay cộng sản vô thần thì làm sao thích thú đến việc thống nhất hay không thống nhất nền đạo.

Cho nên, câu Thánh ngôn:

*“Trung từ đây đắp xây chánh đạo  
Nam xuống lên kế hảo đoàn viên  
Kẻ thống nhứt, người qui nguyên  
Cơ quan sắp sửa tuyên truyền vạn linh...”*

vẫn là lời Thầy dạy có giá trị chung cho cơ đạo ba miền Nam Trung Bắc mà miền Trung phải tìm hiểu và xây dựng cho tốt đẹp để đủ thực lực trước khi ra vạn quốc như lời tiên tri vậy.

## **26.1 SỰ BỐ HÓA ÂN ĐIỂN MIỀN THANH - NGHỆ**

Tìm hiểu cơ đạo miền Trung Bắc mà không đề cập đến huyền vi tạo nên hai Thánh sử sau này thì cũng là điều thiếu sót.

Vào thập niên 1990, hai Thánh sử Cao Đài giáo được thành hình như để bổ túc cho cơ đạo truyền bá khắp các tỉnh Việt Nam trước khi ban truyền ra ngoại quốc theo lời Thánh ngôn đã dạy tại nhà ông Hồ quang Châu ngày Rằm tháng 9 năm Bính Dần 1926:

*“...Từ đây nòi giống chẳng chia ba  
Thầy hiệp các con lại một nhà  
Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc  
Chủ quyền Chơn đạo một mình Ta!...”*

Cho nên dù nội dung sách này chỉ trình bày đạo sự từ 1934 đến 1955, nhưng cũng không thể không nhắc đến đạo sự từ thập niên 1990 tại miền Trung giáp ranh miền Bắc là hai tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa để quý độc giả được tường lãm.

Theo lời kể của một bạn đạo tại Bình Định thì ông Nguyễn quang Trung người Vinh, có vợ là Lê thị Lâm quê Bình Định. Trước 1975, hai vợ chồng tham gia quân ngũ, sau ông là thương binh còn bà là cán bộ y tế tỉnh. Với lòng từ thiện thời chiến tranh chết chóc tràn đầy bà Lâm luôn ưu tư về lòng bác ái và tìm một lối sống đạo đức, bà có lần trong giấc ngủ đêm khuya thấy hình Thiên Nhân hiện ra trước mắt, lại nhớ quê hương muốn về thăm. Năm 1990, bà dẫn ông về thăm quê và đã thấy trên bàn thờ nhà bà con có thờ Thiên Nhân y như bà đã thấy tại Vinh. Thế là bà biết tâm nguyện của mình đã được hiện thực và bà đã xin cho hai vợ chồng nhập môn tại theo Cao Đài giáo tại Kim Quang Minh Đài do Giáo Hữu Huỳnh quang Bình chủ trì. Hai vợ chồng Trung - Lâm về thành phố Vinh truyền bá mỗi đạo mới hiện nay có đến hàng trăm tín đồ...

## *Đông Tân*

Một đợt sự khác cũng khá lý thú là theo tài liệu đạo sử của Thánh Thất Trung Kiên huyện Quế Sơn tỉnh Quảng Nam thì vào thập niên 1990 có ông Nguyễn hữu Vân người xã Thiệu Giao huyện Thiệu Hóa tỉnh Thanh Hóa làm thợ hàn nồi, trong lúc nằm ngủ ông nghe có tiếng Vô hình bảo ông có muốn tu thì hãy đi vào hướng Nam tìm cho ra cái đạo thờ một Mất Trái để có cách tu theo nguyện lực mình. Ông bèn trình bày tự sự với vợ con và bạn bè cho biết điều lạ đó. Thế rồi anh rời đất Thiệu Giao Thanh Hóa với dụng cụ hàn nồi bắt đầu di cư về hướng Nam, tỉnh nào cũng có dấu chân anh. Và anh đã đến xã Quế Phong, huyện Quế Sơn tỉnh Quảng Nam, anh đến làng Gia Cát xin ở trọ nhà anh Lê Nha tạm nghỉ chân.

Hàng ngày gia đình này thường cúng trước bàn thờ đọc kinh anh nghe rõ, rồi một thiện duyên giống ruồi, anh mượn một quyển kinh để xem. Đó là kinh Tận Độ. Khi anh thắc mắc thì anh Nha không nệ hà đáp: đây là một tôn giáo mới gọi là Cao Đài giáo do Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế làm Giáo chủ. Sau đó, anh Nha liền dẫn anh đến nhà anh Nguyễn Cự, Trưởng ban Phổ tế Thánh Thất để anh Cự trình bày rõ ràng tôn chỉ mục đích của đạo và đọc những bài Thánh giáo cho anh nghe, anh nghĩ đó là đúng với sự chỉ dẫn của Vô hình cho anh biết tại Thanh Hóa. Thế là anh Vân nhờ anh Nha dẫn qua Thánh Thất Trung Kiên coi thử nhân một đàn lễ, anh Vân thấy rõ sự thờ phụng Thiên Nhân (*Mất Trái*) và kinh cúng hợp với sự chỉ dẫn của Vô hình anh để ý và xin phép ra về hẹn ngày tái ngộ không quên xin thỉnh một quyển kinh Tận Độ đem về với niềm hân hoan là đã tìm được nguồn Chánh pháp mà Tiên Ông đã mách bảo.

Khi anh về đến Thanh Hóa có một số người đến gặp anh và hỏi thăm sự ra đi của anh có kết quả không? Anh vui vẻ trình bày tự sự khiến ai nấy đều vui mừng như chính mình hạnh ngộ duyên may đầy ân phước từ đây. Trong thời gian anh Vân mạo hiểm ra đi tìm nguồn Chánh pháp ở phương nam thì tại Thiệu Hóa cũng tỉnh Thanh Hóa, anh Lê phượng Hồng thường được Vô hình mách bảo về giáo lý như chỉ dạy anh đọc bài kinh cầu nguyện phước thiện và hướng dẫn anh đến Thánh Thất Trung Kiên cụ thể hơn là có cây bồ đề trước ngõ nhà thờ Chánh pháp. Cũng dịp này, anh Hồng được anh Vân trao kinh Tận Độ cho xem thì bài kinh phước thiện hiện ra trước mắt đúng nguyên văn như Vô hình đã dạy anh đọc trước đó.

Thời gian không lâu sau đó, vào 1995, anh Vân cùng anh Hồng lại phiêu lưu về phương Nam tìm đến nhà anh Nha tại huyện Quế Sơn Quảng Nam và xin đến Thánh Thất Trung Kiên để xin nhập môn cầu đạo. Anh Vân vào trước như đã định với lễ nhập môn và sau đó dẫn anh Hồng và một số anh chị em thấp tùng cùng đến đánh lễ. Khi vừa đến ngõ, anh Hồng cho biết cây bồ đề đã có tại đây như Vô hình đã cho anh biết trước. Tất cả gồm có anh Hoàng như Thủy, cô Lê thị Huệ, cô Lê thị Hạnh và cô Lê thị Hường đều người Thanh Hóa cùng thọ pháp nhập môn theo Cao Đài giáo ngày 23 tháng 8 năm Đại Đạo 69. Và phái đoàn

ông Vân đã trở về Thanh Hóa truyền bá mối Đạo Trời có nhiều tín hữu tại Thánh sở Thanh Hóa, sau đó không lâu ông qui liễu với phẩm vị Lễ Sanh, hiện Thánh sở này có đến hàng trăm tín đồ...

Cả hai Thánh sở Cao Đài giáo này đều thuộc về Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài miền Trung với Đền Thánh Trung Hưng Bửu Tòa tại Đà Nẵng nhưng vì sự đi lại về Đền Thánh khó khăn hơn so với ra Hà Nội nên việc lễ bái cũng thường được số tín hữu về Thánh Thất Hà Nội và sự giao hảo đạo tình hai nơi không phân biệt.

Với sự hình thành hai Thánh sở Cao Đài vào thập niên cuối cùng thế kỷ XX, Cao Đài giáo đã truyền bá ra khắp các tỉnh thành tại Việt Nam và như thế, sự truyền bá ra ngoại quốc chính là đề tài đáp ứng cho thành phần có khả năng và tài đức phải gieo rắc khối tâm tư và đạo hạnh của mình, làm sáng tỏ huyền vi của Đấng Thượng Đế Cao Đài, vừa là Cha vừa là Thầy của sanh chúng trong Càn Khôn Vũ Trụ vậy.

## **26.2 HIỆN TÌNH THÁNH THẤT TRUNG CHÍNH TẠI NHA TRANG**

Sự việc xảy ra tại Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài miền Trung. Bốn đạo tại đây với hàng ngàn đang tu học tại Thánh Thất Trung Chính vốn xây dựng từ 1976 tại Cam Nghĩa.

Vào lúc đầu chỉ là ngôi nhà nhỏ lợp tôn nóng bức vì số đạo hữu nghèo không đủ kinh tài để lập công quả. Cho đến sau 1975 nhờ số đạo hữu vượt biên từ Hoa Kỳ, Úc,... gởi tiền về bảo trợ nên mới xây cất lên, mãi cho đến năm 2007 có đủ tam đài trên khu đất hai mẫu tây đến nay hiện do Lễ Sanh Thái Thơ Thanh làm Đầu Họ, nối nghiệp cố Lễ Sanh Ngọc Tự Thanh Nguyễn văn Tự liễu đạo 2004 với ấn chứng mở Thiên Nhân rất rõ rệt.

Ấy thế mà phim tài liệu do T@T và Gia đình Productions thực hiện năm 2008 - 2009 nhằm giới thiệu thành phố biển Nha Trang, có bày bán ở hải ngoại, đã giới thiệu cho du khách khi theo quốc lộ 1 về phía Nam cách Nha Trang 50 km thì thấy khu đất rộng có hàng rào kẽm gai bao bọc, có đề là Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài - Thánh Thất Trung Chính với trụ phương cao 16m. Ngoài vài ba chục nam nữ bận lễ phục, còn có cả cán bộ bận quân phục với tay phất đạo kỳ 3 màu vàng xanh đỏ. Phim tài liệu này còn cho biết nơi đây trong tương lai sẽ là nơi học đạo dành cho tín hữu khắp nơi khi cần.

Điều mà soạn giả thắc mắc là phải chăng có hai Thánh Thất Trung Chính thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tại một nơi như vậy? Trong khi Thánh Thất sơ khai với công sức bao nhiêu đạo đồ thì không thấy nhắc đến. Và ông chủ trường HTTG hiện nay là Phối Sư Nguyễn Hậu tại Trung Hưng Bửu Tòa có hay

*Đồng Tân*

biết việc này không? Hay là ông đã bó tay bất lực khi nhà nước XHCN đã khuyh loát và mượn danh TT Trung Chính nói riêng và toàn đạo nói chung để khoe khoang với thế giới rằng ở Việt Nam hiện nay đã có tự do tôn giáo???

Thật ngán ngẫm thay cho quyền năng của một Hội Thánh!